

# 10 ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT HK1 MÔN SINH 8 NĂM 2019-2020

## 1. Đề kiểm tra 45 phút HK1 Sinh 8 số 1

TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THÁM

ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT HK1 SINH 8

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học - Lớp 8

### I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)

#### Câu 1.(2 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất :

1. Tế bào thực vật khác động vật là

- A. Có thành tế bào
- B. Có lục thể nhưng không có trung thể.
- C. Có không bào lớn.
- D. Cả A, B và C.

2. Những hệ cơ quan nào tham gia thực hiện chức năng trao đổi chất ?

- A. Hệ tiêu hoá, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp và hệ bài tiết
- B. Hệ tiêu hoá, hệ tuần hoàn, hệ vận động và hệ bài tiết
- C. Hệ tiêu hoá, hệ tuần hoàn, hệ nội tiết và hệ bài tiết
- D. Hệ tiêu hoá, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp và hệ nội tiết

3. Nơron hướng tâm có đặc điểm

- A. Nằm trong trung ương thần kinh, đảm nhiệm chức năng liên hệ giữa các nơron.
- B. Có thân nằm ngoài trung ương thần kinh, đảm nhiệm chức năng truyền xung thần kinh về trung ương thần kinh.
- C. Có thân nằm trong trung ương thần kinh, đảm nhiệm chức năng truyền xung thần kinh từ trung ương thần kinh đến cơ quan trả lời.
- D. Cả A và B.

4. Cơ trơn có đặc điểm

- A. Các tế bào dài, có nhiều nhân, có vân ngang.
- B. Tế bào có hình thoi đầu nhọn và chỉ có 1 nhân.
- C. Tế bào phân nhánh, có 1 nhân và nối với nhau bằng các đĩa nối.
- D. Tế bào ngắn, không có nhân.

**Câu 2.(2 điểm)** Hãy sắp xếp các bào quan (cột 1) tương ứng với chức năng của chúng (cột 2) và ghi kết quả vào cột 3.

Cột 1	Cột 2	Cột 3
1. Lưới nội chất	A. Tổng hợp prôtêin	1...
2. Ti thể	B. Liên hệ giữa các bào quan trong tế bào	2...
3. Ribôxôm	C. Chứa enzym tham gia phản ứng giải phóng năng lượng	3...
4. Bộ máy Gôngi	D. Tổng hợp và vận chuyển các chất	4...
	E. Gồm sản phẩm tiết, chất cặn bã, chất độc để thải ra khỏi tế bào	

**Câu 3.**(2 điểm) Chọn câu đúng (Đ), câu sai (S) trong các câu sau:

Mô thần kinh có chức năng	Đúng	Sai
1. Tiếp nhận các kích thích của môi trường.		
2. Xử lí thông tin và trả lời các kích thích của môi trường bằng hình thức phát sinh xung thần kinh.		
3. Giúp cơ thể thích nghi với môi trường.		
4. Bảo vệ, hấp thụ và tiết.		

## II. Phần tự luận (4 điểm)

**Câu 1.**(2 điểm) Hệ tuần hoàn gồm những cơ quan nào? Chức năng của hệ tuần hoàn là gì?

**Câu 2.**(2 điểm) Sự điều hoà hoạt động của các hệ cơ quan trong cơ thể nhờ cơ chế nào?

## ĐÁP ÁN

### I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)

**Câu 1.**

1	2	3	4
D	A	B	B

**Câu 2.**

1	2	3	4
A	C	A	E

**Câu 3.**

1	2	3	4
Đ	Đ	S	S

### II. Phần tự luận.

**Câu 1. (2 điểm)**

- Hệ tuần hoàn gồm tim và hệ mạch.

- Hệ tuần hoàn có chức năng:

- Vận chuyển các chất dinh dưỡng, ôxi tới các tế bào và vận chuyển chất thải, CO<sub>2</sub> từ tế bào tới các cơ quan bài tiết.
- Vận chuyển hoocmôn từ các tuyến nội tiết đến các cơ quan để điều hoà hoạt động của các hệ cơ quan.

**Câu 2. (2 điểm)**

- Các cơ quan trong cơ thể có sự phối hợp hoạt động một cách nhịp nhàng đảm bảo tính thống nhất.
- Sự thống nhất đó được thực hiện nhờ sự điều khiển của hệ thần kinh (cơ chế thần kinh) và nhờ dòng máu chảy trong hệ tuần hoàn mang theo các hoocmôn do các tuyến nội tiết tiết ra (cơ chế thể dịch).

**2. Đề kiểm tra 45 phút HK1 Sinh 8 số 2**

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN NGHIÊM**

**ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT HK1 SINH 8**

**NĂM: 2019-2020**

**I. Phần trắc nghiệm****Câu 1.(2 điểm)**

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

1. Sự điều khiển các hoạt động trong cơ thể được thực hiện nhờ hệ cơ quan nào?

- A. Hệ thần kinh
- B. hệ nội tiết
- C. Hệ tuần hoàn
- D. Cả A và C

2. Phản xạ ở động vật khác cảm ứng ở thực vật ở đặc điểm là?

- A. Phản xạ ở động vật diễn ra nhanh hơn.
- B. Phản xạ ở động vật dễ nhận biết hơn.
- C. Phản xạ ở động vật chính xác hơn.
- D. Cả A, B và C.

3. Tế bào cơ tim gồm

- A. Các tế bào dài, có nhiều nhân, có vân ngang
- B. Tế bào có hình thoi đầu nhọn và chỉ có 1 nhân.
- C. Tế bào phân nhánh, có nhiều nhân và nối với nhau bằng các đĩa nối.

D. Tế bào ngắn, không có nhân.

4. Phản xạ là

A. Phản ứng của cơ thể trả lời các kích thích của môi trường thông qua hệ thần kinh.

B. Phản ứng của cơ thể trả lời các kích thích của môi trường nhờ các chất hoá học.

C. Khả năng trả lời kích thích.

D. Khả năng thu nhận kích thích.

**Câu 2.**(1,5 điểm)

Hãy tìm các từ, cụm từ phù hợp điền vào chỗ trống thay cho các số 1, 2, 3,... để hoàn chỉnh các câu sau:

Mô là tập hợp các tế bào ...(1)..., có cấu trúc giống nhau, cùng.....(2)... một chức năng nhất định.

- Mô biểu bì có ...(3)... bảo vệ, hấp thụ, tiết.
- Mô liên kết có chức năng nâng đỡ, ...(4)... các cơ quan.
- Mô cơ gồm cơ vân, cơ trơn, cơ tim có chức năng ...(5)...
- Mô thần kinh tạo nên hệ thần kinh có chức năng tiếp nhận kích thích, xử lí thông tin và...(6)...sự hoạt động các cơ quan để trả lời các kích thích của môi trường.

**Câu 3.**(1,5 điểm) Hãy chọn và ghép các thông tin ở cột (1) với cột (2) sao cho phù hợp rồi điền kết quả vào cột (3).

Bào quan	Chức năng	Đáp án
1. Lưới nội chất	A. Nơi tổng hợp prôtêin.	1...
2. Ribôxôm	B. Thu nhận, hoàn thiện, phân phối sản phẩm trong hoạt động sống của tế bào.	2...
3. Trung thể	C. Tổng hợp và vận chuyển các chất trong tế bào.	3...
4. Bộ máy Gôngi	D. Tham gia quá trình phân chia tế bào.	4...
5. Ti thể	E. tham gia hoạt động hô hấp giải phóng năng lượng.	5...
6. Nhân	G. Tổng hợp ADN	6...

**II. Phần tự luận (5 điểm)**

**Câu 1.**(2,5 điểm) Tại sao nói ti thể là “nhà máy” cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống của tế bào?

**Câu 2.**(2,5 điểm) Tính chất sống của tế bào được biểu hiện như thế nào ? Tại sao nói tế bào là đơn vị chức năng của cơ thể?

### ĐÁP ÁN

**I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)**

**Câu 1.**

1	2	3	4
A	D	C	A

**Câu 2.(1,5 điểm)**

1. chuyên hoá
2. thực hiện
3. chức năng
4. neo giữ
5. co và dẫn
6. điều hoà

**Câu 3. (1,5 điểm)**

1	2	3	4	5	6
C	A	D	B	E	G

**II. Phần tự luận (5 điểm)****Câu 1. (2,5 điểm)**

- Ti thể có cấu trúc màng kép gồm màng trong và màng ngoài, màng trong gấp nếp hướng vào chất nền. Trong chất nền của ti thể chứa nhiều enzym tham gia phản ứng phân giải cacbohidrat tạo năng lượng.
- Mặt khác, màng trong của ti thể còn có nhiều chất mang electron và enzym tổng hợp ATP.

**Câu 2. (2,5 điểm)**

- Tính chất sống của tế bào được biểu hiện : tế bào luôn trao đổi chất với môi trường, nhờ đó tế bào có khả năng tích lũy vật chất, lớn lên, phân chia giúp cơ thể lớn lên và sinh sản. Đồng thời tế bào còn có khả năng cảm ứng với các kích thích của môi trường.
- Mọi hoạt động sống của cơ thể như phản ứng trước các kích thích của môi trường, trao đổi chất với môi trường ngoài, lớn lên, vận động và sinh sản... đều bắt đầu từ hoạt động sống của tế bào, do đó tế bào là đơn vị chức năng của cơ thể.

**3. Đề kiểm tra 45 phút HK1 Sinh 8 số 3**

**TRƯỜNG THCS LÊ LỢI**  
**ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT HK1 SINH HỌC 8**  
**NĂM HỌC: 2019-2020**

**I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)****Câu 1. (4 điểm)**

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

1. Chất khoáng có chức năng
  - A. Làm cho xương bền chắc.
  - B. Làm cho xương có tính mềm dẻo.
  - C. Làm cho xương tăng trưởng.
  - D. Cả A và B.
2. Bộ xương người có chức năng cơ bản nhất là
  - A. Nâng đỡ cơ thể giúp cho cơ thể đứng thẳng trong không gian.
  - B. Tạo nên các khoang, chứa và bảo vệ các cơ quan.
  - C. Làm chỗ bám cho các phần mềm, giúp cho cơ thể có hình dạng nhất định.
  - D. Cùng với hệ cơ giúp cho cơ thể vận động dễ dàng.
3. Xương có tính chất đàn hồi và rắn chắc vì
  - A. Cấu trúc hình ống và có muối khoáng.
  - B. Trong xương có tủy xương và có chất hữu cơ
  - C. Kết hợp chất hữu cơ và muối khoáng.
  - D. Cấu trúc hình ống và có tủy xương.
4. Sụn đầu xương có tác dụng
  - A. Làm cho xương lớn lên về bề ngang.
  - B. Sinh hồng cầu.
  - C. Giảm ma sát
  - D. Chịu áp lực.
5. Xương dài có đặc điểm là
  - A. Đầu xương có sụn bọc, thân xương có màng xương và khoang xương.
  - B. Không có cấu tạo hình ống, bên ngoài là mô xương cứng
  - C. Xương hình ống, mô xương xốp gồm các nan xương.
  - D. Cả A và C.
6. Xương to ra về bề ngang là nhờ
  - A. Các tế bào màng xương phân chia tạo ra những tế bào mới đẩy vào trong và hoá xương.
  - B. Các mô xương cứng phân chia tạo ra những tế bào xương
  - C. Các mô xương xốp phân chia tạo ra những tế bào xương.
  - D. Cả A và B.
7. Vai trò bảo vệ và chứa đựng tuỷ sống là của
  - A. Lồng ngực.
  - B. Cột sống,

C. Sọ não.

D. Xương sườn.

8. Khi gặp người bị tai nạn gãy xương ta phải

A. Nắn lại chỗ xương bị gãy, dùng nẹp cố định.

B. Đặt nạn nhân nằm ngay tại chỗ, dùng nẹp, gạc sơ cứu.

C. Dùng nẹp và gạc tạm thời sơ cứu, để nạn nhân nằm thẳng chờ ngay đến bệnh viện.

D. Khiêng người bị nạn lên xe chở ngay đến bệnh viện.

**Câu 2.** (1 điểm) Ghép nội dung ở cột 1 với cột 2 cho phù hợp và ghi kết quả vào cột 3.

Cột 1	Cột 2	Cột 3
1. Ở trẻ em 2. Ở người trưởng thành	A. Xương rắn chắc, khả năng đàn hồi tốt. B. Xương giòn, khả năng đàn hồi kém. C. Xương kém bền vững nhưng khả năng đàn hồi rất tốt	1... 2...

## II. Phần tự luận (5 điểm)

**Câu 1.** (2,5 điểm) Những nguyên nhân nào có thể dẫn đến gãy xương ?

**Câu 2.** (2,5 điểm) Để hoạt động được, cơ lấy năng lượng từ đâu ?

### ĐÁP ÁN

#### I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)

**Câu 1.**

1	2	3	4	5	6	7	8
A	A	C	C	D	A	C	C

**Câu 2**

1 C, 2 A

#### II. Phần tự luận (5 điểm)

**Câu 1.** (2,5 điểm)

Những nguyên nhân có thể dẫn đến gãy xương như có sự va đập mạnh xảy ra khi bị ngã, do tai nạn giao thông hoặc do ẩu đả... Tuổi càng cao, nguy cơ bị gãy xương càng tăng và tỉ lệ giữa chất cốt giao và chất vô cơ thay đổi theo hướng tăng dần chất vô cơ, Tuy nhiên, ở trẻ em vẫn có thể gãy xương nhất là ở các xương dài như xương tay, xương chân, xương sườn.

**Câu 2.** (2,5 điểm)

Khi cơ hoạt động tạo ra lực tác động vào vật làm vật di chuyển thì sinh công. Năng lượng cung cấp cho cơ hoạt động lấy từ quá trình chuyển hoá vật chất và năng lượng trong tế bào

cơ. Cơ khỏe thì khả năng sinh công lớn và dẻo dai, lâu mỏi. Vì vậy, phải cung cấp đủ chất dinh dưỡng và thường xuyên luyện tập thể dục thể thao và lao động để giúp cơ thể phát triển.

#### 4. Đề kiểm tra 45 phút HK1 Sinh 8 số 4

**TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN**  
**ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT HK1 SINH 8**  
**NĂM HỌC: 2019-2020**

##### I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)

###### Câu 1.(2 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng:

1. Nguyên nhân chủ yếu của sự mỏi cơ là

- A. Lượng nhiệt sinh ra nhiều.
- B. Do dinh dưỡng thiếu hụt.
- C. Do lượng cacbonic quá cao.
- D. Lượng ôxi trong máu thiếu nên tích tụ lượng axit trong cơ.

2. Xương ngắn có đặc điểm

- A. Có kích thước ngắn.
- B. Có hình ống mỏng,
- C. Hình bản dẹt, mỏng.
- D. Kích thước ngắn, mỏng

3. Nan xương có tác dụng

- A. Làm cho xương lớn lên về bề ngang.
- B. Sinh hồng cầu
- C. Giảm ma sát
- D. Phân tán lực tác động.

4. Xương dài nhất trong cơ thể người là

- A. xương sống.
- B. xương đùi.
- C. xương cánh tay.
- D. xương sườn.

###### Câu 2. (1 điểm)

Chọn câu đúng, câu sai trong các câu sau:



Câu	Đúng	Sai
1. Hộp sọ ở trẻ mới được sinh ra, mô liên kết phát triển ở góc các xương sọ tạo thành "thóp", về sau hoá dần thành xương.		
2. Xương dài ra là nhờ các đĩa sụn tăng trưởng nằm ở ranh giới giữa đầu xương và thân xương ở các xương dài.		
3. Khi sụn đã hoàn thành sự hoá xương, cơ thể vẫn còn tăng trưởng theo chiều dài nhưng chậm.		
4. Xương to ra là nhờ lớp tế bào sinh xương nằm ở phía trong màng xương.		

**Câu 3.(2 điểm)** Đánh dấu X vào ô mà em cho là đúng.

Nội dung	Khớp động	Khớp bán động	Khớp bất động
1. Khớp giữa các đốt sống			
2. Khớp khuỷu tay			
3. Khớp xương hộp sọ			
4. Khớp xương cổ chân			
5. Khớp hóc xương hông			
6. Tác dụng nâng đỡ, bảo vệ			
7. Hạn chế hoạt động các khớp			
8. Làm cho cơ thể vận động được dễ dàng			

### I. Phần tự luận (5 điểm)

**Câu 1.** (2,5 điểm) Các xương liên hệ với nhau bằng các yếu tố nào? Nêu vai trò của các yếu tố đó?

**Câu 2.** (2,5 điểm) Khả năng co cơ của người phụ nữ phụ thuộc vào các yếu tố nào?

### ĐÁP ÁN

#### I. Phần trắc nghiệm

**Câu 1. (2 điểm)**

1	2	3	4
D	A	D	B

**Câu 2. (1 điểm)**

1	2	3	4
Đ	Đ	S	Đ

**Câu 3. (2 điểm)**

Nội dung	Khớp động	Khớp bán động	Khớp bất động
1. Khớp giữa các đốt sống		X	
2. Khớp khuỷu tay	X		
3. Khớp xương hộp sọ			X
4. Khớp xương cổ chân	X		
5. Khớp hốc xương hông			X
6. Tác dụng nâng đỡ, bảo vệ			X
7. Hạn chế hoạt động các khớp		X	
8. Làm cho cơ thể vận động được dễ dàng	X		

**I. Phần tự luận (5 điểm)****Câu 1. (2,5 điểm)**

Các xương liên hệ với nhau bằng khớp. Cấu tạo của một khớp động điển hình gồm 2 diện khớp ở 2 đầu xương tròn và lớn, có sụn trơn bóng và giữa có bao chứa dịch khớp.

- Có 3 loại khớp : khớp động, khớp bán động, khớp bất động. Đặc điểm cấu tạo của khớp quyết định khả năng vận động của xương.

- Khớp động đảm bảo sự hoạt động linh hoạt của tay, chân.
- Khớp bán động giúp xương tạo thành khoang bảo vệ cơ thể (khoang ngực). Ngoài ra còn có vai trò quan trọng đối với việc giúp cơ thể mềm dẻo trong dáng đi thẳng và các lao động phức tạp.
- Khớp bất động giúp xương tạo thành hệ p, thành khối để bảo vệ nội quan (hộp sọ bảo vệ não) hoặc nâng đỡ (xương chậu).

**Câu 2. (2,5 điểm) Khả năng cơ cơ của người phụ thuộc vào các yếu tố:**

- Thần kinh: tinh thần sảng khoái, ý thức cố gắng thì cơ cơ tốt hơn.
- Thể tích của cơ: bắp cơ lớn thì khả năng cơ cơ mạnh hơn.
- Lực cơ cơ: Khả năng dẻo dai bền bỉ, làm việc lâu mỗi.

**5. Đề kiểm tra 45 phút HK1 Sinh 8 số 5**

**TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN**  
**ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT HK1 SINH 8**

**Năm học 2019 - 2020**

**Môn: Sinh học - Lớp 8**

**I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)**

**Câu 1.(2 điểm)**

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

1. Ta có thể nhìn thấy loại máu nào ở dưới da ?

- A. Động mạch.
- B. Tĩnh mạch.
- C. Mao mạch.
- D. Cả A, B và C.

2. Hồng cầu có đặc điểm

- A. Màu hồng, hình đĩa lõm 2 mặt, không có nhân.
- B. Trong suốt, có nhân.
- C. Là các mảnh chất tế bào của tế bào sinh tiểu cầu.
- D. Là phần lỏng màu vàng nhạt.

3. Bạch cầu có đặc điểm

- A. Màu hồng, hình đĩa lõm 2 mặt, không có nhân.
- B. Trong suốt, có nhân.
- C. Là các mảnh chất tế bào của tế bào sinh tiểu cầu.
- D. Là phần lỏng màu vàng nhạt.

4. Hồng cầu có màu đỏ tươi khi

- A. kết hợp với ôxi.
- B. kết hợp với cacbôníc.
- C. bị phân giải.
- D. cả A, B và C

**Câu 2.(1,5 điểm)** Thực hiện ghép nội dung ở cột 1 với cột 2 cho phù hợp ghi vào cột 3

Cột 1	Cột 2	Cột 3
1. Pha nhĩ co	A. Máu từ tĩnh mạch vào tâm nhĩ rồi vào tâm thất	1...
2. Pha thất co	B. Máu từ tâm nhĩ vào tâm thất	2...
3. Pha dẫn chung		3...

	C. Máu từ tâm thất vào động mạch	
--	----------------------------------	--

**Câu 3.** (1,5 điểm) Hãy sắp xếp các nhóm máu (cột 1) tương ứng với các kháng thể có trong huyết tương (cột 2) và ghi kết quả vào cột 3.

Cột 1	Cột 2	Cột 3
1. $\alpha$ 2. $\beta$	A. Nhóm máu A B. Nhóm máu B C. Nhóm máu AB D. Nhóm máu O	

## II. Phần tự luận (5 điểm)

**Câu 1.** (2,5 điểm) Cấu tạo và chức năng của tĩnh mạch, động mạch và mao mạch khác nhau như thế nào ?

**Câu 2.** (2,5 điểm) hệ bạch huyết gồm những thành phần nào và chức năng của mỗi thành phần đó là gì ?

### ĐÁP ÁN

#### I. Phần trắc nghiệm

**Câu 1.**

1	2	3	4
B	A	B	A

**Câu 2.**

1	2	3
B	C	A

**Câu 3.**

1	2
B,D	A,D

#### II. Phần tự luận

**Câu 1.** (2,5 điểm)

Động mạch	Tĩnh mạch	Mao mạch
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành có 3 lớp với lớp mô liên kết và lớp cơ trơn dày hơn của tĩnh mạch</li> <li>- Lòng hẹp hơn của tĩnh mạch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành có 3 lớp nhưng lớp mô liên kết với lớp cơ trơn mỏng hơn của động mạch</li> <li>- Lòng rộng hơn của động mạch</li> <li>- Có van một chiều ở những</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhỏ và phân nhánh nhiều</li> <li>- Thành mỏng, chỉ gồm một lớp biểu bì.</li> <li>- Lòng hẹp</li> </ul>

	nơi máu phải chảy ngược chiều trọng lực	
Phù hợp với chức năng dẫn máu từ tim đến các cơ quan với vận tốc cao, áp lực lớn.	Phù hợp với chức năng dẫn máu từ khắp các tế bào của cơ thể về tim với vận tốc và áp lực nhỏ.	Phù hợp với chức năng lan rộng tới các tế bào và các mô tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình trao đổi chất đạt hiệu quả cao.

**Câu 2. (2,5 điểm)**

Hệ bạch huyết gồm phân hệ lớn và phân hệ nhỏ.

- Phân hệ nhỏ gồm mao mạch bạch huyết, mạch bạch huyết, hạch bạch huyết, ống bạch huyết phải. Phân hệ nhỏ thu bạch huyết ở nửa trên bên phải cơ thể rồi đổ về tĩnh mạch dưới đòn phải.
- Phân hệ lớn mao mạch bạch huyết, mạch bạch huyết, hạch bạch huyết, ống bạch huyết ngực. Phân hệ lớn thu bạch huyết ở nửa trên bên phải và phần dưới cơ thể rồi đổ về tĩnh mạch dưới đòn trái.

**6. Đề kiểm tra 45 phút HK1 Sinh 8 số 6**

**TRƯỜNG THCS NGÔ QUYỀN**  
**ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT HK1 SINH 8**  
**NĂM HỌC: 2019-2020**

**I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)****Câu 1.(2 điểm)**

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

1. Không khí được sưởi ấm tại khoang mũi nhờ
  - A. có lưới mao mạch dày đặc.
  - B. cánh mũi rộng và dày.
  - C. trong mũi có nhiều lông mũi
  - D. có lớp niêm mạc tiết ra các chất nhầy.
2. Chức năng bảo vệ phổi có sự tham gia của
  - A. hệ bài tiết.
  - B. hệ thần kinh,
  - C. hệ tuần hoàn.
  - D. hệ tiêu hoá.
3. Đặc điểm giúp phổi tăng diện tích trao đổi khí là
  - A. gồm nhiều phế nang, lớp dịch mỏng làm cho phổi nở rộng và xốp.
  - B. gồm nhiều lớp mao mạch.

C. lớp niêm mạc dày.

D. cả A và C.

**4. Nhịp hô hấp là?**

A. số lần cử động hô hấp được trong 1 giây.

B. số lần cử động hô hấp được trong 1 phút,

C. số lần hít vào được trong 1 phút.

D. số lần thở ra được trong 1 phút.

**Câu 2.(1 điểm)**

Hãy tìm các từ, cụm từ phù hợp điền vào chỗ trống thay cho các số 1, 2, 3,... để hoàn chỉnh các câu sau :

Trao đổi khí ở phổi gồm .....(1)... của O<sub>2</sub> từ không khí ở phế nang vào máu và của CO<sub>2</sub> từ máu vào ...(2)... ở phế nang.

Trao đổi khí ...(3)...gồm sự khuếch tán của .....(4)... vào tế bào và CO<sub>2</sub> từ tế bào vào máu.

**Câu 3.(1,5 điểm)** Thực hiện ghép nội dung cột 1 với cột 2 và ghi kết quả vào cột 3.

Cột 1	Cột 2	Cột 3
1. Thở	A.Cung cấp ôxi cho tế bào và nhận cacbonic do tế bào thải ra	1.....
2.Trao đổi khí ở phổi	B. Giúp không khí trong phổi thường xuyên đổi mới	2.....
3. Trao đổi khí ở tế bào	C. Tăng nồng độ ôxi và giảm nồng độ cacbonic trong máu	3.....

**Câu 4. (1,5 điểm)** Hãy sắp xếp chức năng của các bộ phận (cột 1) tương ứng với từng bộ phận (cột 2) và ghi kết quả vào cột 3.

Cột 1	Cột 2	Cột 3
1. Cơ hoành	A. Khi co có tác dụng làm lồng ngực rộng thêm về phía trước và 2 bên	1
2. Cơ nâng sườn, cơ liên sườn ngoài	B. Khi co có tác dụng làm lồng ngực rộng thêm về chiều trên dưới	2
3. Phổi	C. Có tính đàn hồi nên khi dẫn ra gây cử động hít vào, khi xẹp xuống gây cử động thở ra	3.....

## II. Phần tự luận (4 điểm)

**Câu 1.(2 điểm)** Hoàn thành bảng sau về chức năng của các thành phần trong hệ hô hấp.

Thành phần cấu tạo		Chức năng
Đường dẫn khí	Mũi	
	Họng	
	Thanh quản	
	Khí quản	
	Phế quản	
Hai lá phổi	Gồm nhiều phế nang	

**Câu 2.(2 điểm)** Hô hấp sâu có ý nghĩa như thế nào?

### ĐÁP ÁN

#### I. Phần trắc nghiệm

**Câu 1.**

1	2	3	4
---	---	---	---

A	C	A	B
---	---	---	---

**Câu 2.**

1. Sự khuếch tán
2. Không khí
3. Ở tế bào
4. O<sub>2</sub> từ máu

**Câu 3.**

1	2	3
B	C	A

**Câu 4.**

1	2	3
B	A	C

**II. Phân tự luận (4 điểm)****Câu 1. (2 điểm)**

Hệ hô hấp gồm các cơ quan là đường dẫn khí và 2 lá phổi. Thành phần cấu tạo và chức năng của chúng được tóm tắt trong bảng sau:

Thành phần cấu tạo		Chức năng
Đường dẫn khí	Mũi	- Làm sạch, làm ấm không khí đi vào phổi. Bảo vệ phổi. Dẫn khí vào và ra khỏi phổi.
	Họng	
	Thanh quản	
	Khí quản	
	Phế quản	
Hai lá phổi	Gồm nhiều phế nang	Là nơi trao đổi khí giữa môi trường ngoài với máu trong mao mạch phổi.

**Câu 2. (2 điểm)**



- Hô hấp sâu : Các cơ hô hấp co mạnh ta hít vào tận lực, lồng ngực giãn rộng, không khí tràn vào phổi càng nhiều. Cơ hô hấp giãn mạnh, ta thở ra hết sức, lượng không khí tống ra ngoài càng lớn, kết quả là thể tích trao đổi khí tăng nhiều.
- Khi hô hấp sâu các khí đọng trong phổi được hoà loãng do lượng khí lưu thông qua phổi rất lớn tạo điều kiện cho cơ thể thu nhận được nhiều  $O_2$  và thải nhiều  $CO_2$ , do đó trao đổi chất của cơ thể mạnh hơn, cơ thể khoẻ hơn.

## 7. Đề kiểm tra 45 phút HK1 Sinh 8 số 7

**TRƯỜNG THCS XUÂN NGỌC**  
**ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT HK1 SINH 8**  
**NĂM HỌC 2019 – 2020**  
**Thời gian : 15 phút**

### I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)

#### Câu 1. (1,5 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất :

1. Ý nghĩa của sự trao đổi khí ở phổi là gì?  
A. Làm tăng lượng máu tuần hoàn trong hệ mạch  
B. Làm tăng lượng ôxi và làm giảm lượng khí  $CO_2$  trong máu  
C. Làm tăng lượng khí  $CO_2$  của máu  
D. Cả B và C
2. Ý nghĩa của sự trao đổi khí ở tế bào là gì?  
A. Cung cấp ôxi cho tế bào và loại  $CO_2$  khỏi tế bào  
B. Làm tăng nồng độ ôxi trong máu  
C. Làm giảm nồng độ  $CO_2$  của máu  
D. Cả A, B và C.
3. Thế nào là một cử động hô hấp ?  
A. Một lần hít vào và một lần thở ra  
B. Hai lần hít vào và một lần thở ra  
C. Một lần hít vào và hai lần thở ra  
D. Hai lần hít vào và hai lần thở ra

#### Câu 2. (2 điểm)

Thực hiện ghép nội dung cột 1 với cột 2 và ghi kết quả vào cột 3.

Cột 1	Cột 2	Cột 3
1. Khí nitơ ôxit	A. Chiếm chỗ của ôxi trong máu, làm giảm hiệu quả hô hấp	1.....
2. Khí cacbon ôxit	B. Có thể gây sưng hoặc viêm các lớp niêm mạc, cản trở quá trình trao đổi khí	2.....
3. Các vi sinh vật gây bệnh	C. Làm tê liệt các lớp lông rung, giảm hiệu quả lọc không khí	3.....
4. Chất nicôtin	D. Làm tổn thương hệ hô hấp, gây các bệnh viêm đường dẫn khí	4

**Câu 3.(1,5 điểm)** Điền dấu X vào bảng cho phù hợp

Cấu tạo	Khoang mũi	Thanh quản	Khí quản	Phổi
Thành khoang phủ lớp biểu bì có lông				
Gồm nhiều mảnh sụn khớp với nhau				
Gồm nhiều mảnh sụn hình móng ngựa				
Gồm 2 lá, trong có chứa nhiều phế nang				
Hai thành bên có dây thanh âm				
Phế nang là một túi mỏng				

## II. Phân tự luận (5 điểm)

**Câu 1.(2,5 điểm)** Hô hấp ngoài khác hô hấp trong như thế nào ?

**Câu 2.(2,5 điểm)** Tại sao trong đường dẫn khí của hệ hô hấp đã có những cấu trúc và cơ chế chống bụi, bảo vệ phổi mà khi lao động về sinh hay đi đường vẫn cần đeo khẩu trang chống bụi ? Sự chuyển đổi nồng độ O<sub>2</sub> hoặc CO<sub>2</sub> trong máu động mạch làm thay đổi sự thông khí ở phổi và hoạt động của tim theo cơ chế nào ?

## ĐÁP ÁN

### I. Phần trắc nghiệm

**Câu 1. (1,5 điểm)**

1	2	3
B	A	A

**Câu 2. (2 điểm)**

1	2	3	4
B	A	D	C

**Câu 3. (1,5 điểm)**

Cấu tạo	Khoang mũi	Thanh quản	Khí quản	Phổi
Thành khoang phủ lớp biểu bì có lông	x			
Gồm nhiều mảnh sụn khớp với nhau		x		
Gồm nhiều mảnh sụn hình móng ngựa			x	
Gồm 2 lá, trong có chứa nhiều phế nang				x
Hai thành bên có dây thanh âm		x		
Phế nang là một túi mỏng				x

**II. Phân tự luận (5 điểm)****Câu 1. (2,5 điểm)**

- Hô hấp ngoài (sự trao đổi khí ở phổi):

- Sự trao đổi khí ở phổi xảy ra giữa không khí trong phế nang với máu bằng con đường khuếch tán.
- Sự trao đổi khí phụ thuộc vào bề mặt tiếp xúc và sự chênh lệch áp suất từng phần của các khí.

- Hô hấp trong (sự trao đổi khí ở tế bào):

- Sau khi trao đổi khí ở phế nang (phổi) máu sẽ vận chuyển O<sub>2</sub> đến các tế bào của các cơ quan.
- Khi máu đến tế bào sẽ nhường O<sub>2</sub> cho tế bào (đảm bảo mọi hoạt động sống của tế bào) nhận CO<sub>2</sub> đưa đến phổi thực hiện trao đổi khí ở phổi.

**Câu 2.(2,5 điểm)**

Mật độ bụi khói trên đường phố nhiều khi quá lớn, vượt quá khả năng làm sạch của đường dẫn khí của hệ hô hấp, bởi vậy nên đeo khẩu trang chống bụi và các khí độc khi đi đường, lao động vệ sinh.

Sự chuyển đổi nồng độ O<sub>2</sub> hoặc CO<sub>2</sub> trong máu động mạch làm thay đổi sự thông khí ở phổi và hoạt động của tim theo cơ chế:

- Vì trung khu hô hấp khí ở phổi rất nhạy cảm với sự thay đổi nồng độ CO<sub>2</sub> trong máu, gây nên phản xạ hô hấp, trong đó hít vào là một phản xạ của thở ra. Nồng độ CO<sub>2</sub> trong máu càng cao thì phản xạ gây nhịp hô hấp càng nhanh.

- Hoạt động thông khí ở phổi càng nhanh kéo theo nhịp tim cũng tăng lên đáp ứng hoạt động thông thái CO<sub>2</sub> nhận O<sub>2</sub> thông qua phế nang.

## 8. Đề kiểm tra 45 phút HK1 Sinh 8 số 8

TRƯỜNG THCS VÕ NGUYỄN GIÁP

ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT HK1 SINH 8

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học - Lớp 8

### I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. (2,5 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

1. Ruột non là một bộ phận của hệ?

- A. hô hấp.                      B. bài tiết,  
C. tiêu hoá.                    D. tuần hoàn.

2. Vai trò biến thức ăn thành những chất cần thiết cho cơ thể là chức năng của hệ

- A. hô hấp.                      B. bài tiết  
C. tiêu hoá.                    D. tuần hoàn.

3. Câu nào sau đây không phải là vai trò của hệ tiêu hoá ?

- A. Thủy phân thức ăn  
B. Hấp thụ thức ăn  
C. Giải phóng ra năng lượng  
D. Tổng hợp các hợp chất hữu cơ  
E. Thải bỏ những chất độc hại

4. Chức năng của gan là

- A. Dự trữ thức ăn và khử chất độc.  
B. Điều hoà các chất hữu cơ.  
C. Phá huỷ hồng cầu già.  
D. Cả A và B.

5. Sản phẩm của quá trình tiêu hoá ở ruột non là gì ?

- A. Đường đơn, glixêrin và axit béo, lipit  
B. Đường đơn, axit amin, glixêrin và axit béo  
C. Lipit, đường đôi, các dạng peptit  
D. Axit amin, prôtêin, đường đôi

Câu 2. (2,5 điểm) Điền dấu X vào bảng cho phù hợp:

Các chất	Các chất trong thức ăn	Các chất hấp thụ được
Prôtêin		
Axit béo		
Axit béo		
Gluxit		
Đường đơn		
Axit amin		
Muối khoáng		
Nước và vitamin		

### I. Phần tự luận (5 điểm)

Câu 1.(2,5 điểm) Tìm các nội dung phù hợp điền vào ô trống để hoàn chỉnh bảng sau về các hoạt động biến đổi thức ăn ở dạ dày.

Biến đổi thức ăn ở dạ dày	Các hoạt động tham gia	Cơ quan hay tế bào thực hiện	Tác dụng của hoạt động
Biến đổi lí học			
Biến đổi hóa học			

Câu 2.(2,5 điểm) Những chất nào được hấp thụ theo con đường máu và bạch huyết ? Các con đường đó có đặc điểm gì ?

### ĐÁP ÁN

#### I. Phần trắc nghiệm

##### Câu 1. (2,5 điểm)

1	2	3	4	5
C	C	D	A	B

##### Câu 2 (2,5 điểm)

Các chất	Các chất trong thức ăn	Các chất hấp thụ được
Prôtêin	x	
Axit béo		x
Axit béo		x

Gluxit	x	
Đường đơn		x
Axit amin		x
Muối khoáng	x	x
Nước và vitamin	x	x

### I. Phần tự luận (5 điểm)

#### Câu 1 (2,5 điểm)

Biến đổi thức ăn ở dạ dày	Các hoạt động tham gia	Cơ quan hay tế bào thực hiện	Tác dụng của hoạt động
Biến đổi lí học	- Sự tiết dịch vị - Sự co bóp của dạ dày	- Tuyến vị - Các lớp cơ của dạ dày	- Hòa loãng thức ăn - Đảo trộn thức ăn cho thấm đều dịch vị
Biến đổi hóa học	Hoạt động của enzym pepsin	Enzim pepsin	Phân cắt prôtêin chuỗi dài thành các chuỗi ngắn gồm 3-10 axit amin

#### Câu 2 (2,5 điểm)

Các chất dinh dưỡng hấp thụ theo con đường máu	Các chất dinh dưỡng hấp thụ theo con đường bạch huyết
- Đường. - Lipit đã được lipaza phân giải thành axit béo và glixêrin (khoảng 30%). - Axit amin. - Các muối khoáng. - Nước. - Các vitamin tan trong nước.	- Lipit đã được muối mật nhũ tương hoá) dưới dạng các giọt nhỏ (70%). - Các vitamin tan trong dầu (A, D, E, K).
- Các chất dinh dưỡng được hấp thụ vào mao mạch máu sẽ được vận chuyển qua gan để được xử lí (khử độc, điều hoà nồng độ các chất) rồi được vận chuyển tới các tế bào.	- Các chất dinh dưỡng được hấp thụ vào mạch bạch huyết cũng sẽ được vận chuyển tới tĩnh mạch dưới đòn để hoà chung vào máu rồi cũng được vận chuyển tới các tế bào.

### 9. Đề kiểm tra 45 phút HK1 Sinh 8 số 9

TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH

ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT HK1 SINH 8

**Năm học 2019 - 2020**

**Môn: Sinh học - Lớp 8**

**Câu 1.** (3điểm)

a. Trình bày cấu tạo và Chức năng của thận?

b. Tại sao để bảo vệ thận hàng ngày chúng ta phải uống đủ nước (khoảng 2 lit) và tránh ăn quá mặn ,quá nhiều chất đạm?

**Câu 2.** (2điểm) Da có đặc điểm cấu tạo nào phù hợp với chức năng bảo vệ? Tại sao phải thường xuyên giữ gìn da sạch, tránh xây xát?

**Câu 3.** (2điểm) bày khái quát các bộ phận của hệ thần kinh theo sơ đồ?

**Câu 4.** (3điểm)

a. Thế nào là PXCĐK và PXKĐK cho ví dụ ?

b. Tại sao khi bị cận thị người ta lại đeo kính mắt lõm?

### **ĐÁP ÁN**

**Câu 1.** (3 điểm)

**a.**

- Thận gồm 2 quả thận

- Mỗi quả khoảng 1 triệu đơn vị chức năng thận có nhiệm vụ: lọc máu và tạo thành nước tiểu.
- Mỗi đơn vị chức năng gồm cầu thận, nang cầu thận và ống thận.
- Cầu thận: thực chất là 1 búi mao mạch, nang cầu thận (giống như cái túi gồm 2 lớp bao quanh cầu thận)

- Chức năng : Lọc và thải từ máu các chất thải ,chất thừa, chất độc giữ cho MT trong cơ thể ổn định

**b.**

- Uống đủ nước để tạo điều kiện cho quá trình lọc máu và thải nước tiểu dễ dàng.
- Tránh ăn quá mặn và nhiều chất đạm nồng độ các chất trong máu cao, trong nước tiểu đậm đặc ,khó lọc ,tăng nguy cơ tạo sỏi.

**Câu 2.** (2 điểm)

- Da có cấu tạo phù hợp với chức năng bảo vệ:

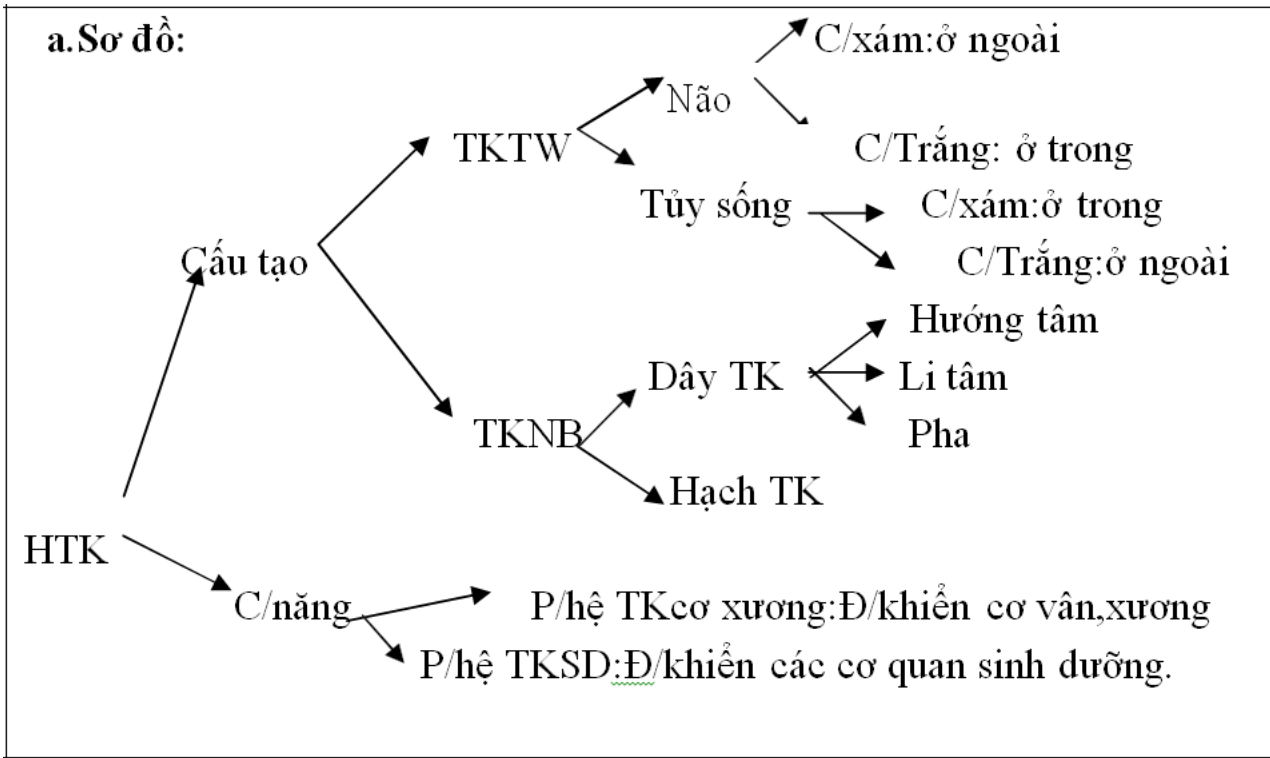
- Lớp biểu bì có tầng sừng, lớp bì có tuyến nhờn bảo vệ da không thấm nước.
- Tuyến mồ hôi có tác dụng diệt khuẩn bảo vệ da tránh VK gây bệnh.
- Lớp bì cấu tạo bởi các mô liên kết và sợi đàn hồi tránh các tác động cơ học.

Ta phải giữ da sạch, không xây xát vì:

- Da bẩn: - là môi trường thuận lợi cho vi khuẩn phát triển

- Hạn chế khả năng diệt khuẩn của da và hoạt động của tuyến mồ hôi.
- Da bị xây xát: - dễ nhiễm trùng da, nhiễm trùng máu, uốn ván.

**Câu 3. (2 điểm)**



**Câu 4. (3 điểm)**

a.

- PXKĐK : là phản xạ sinh ra đã có, không cần phải học tập và rèn luyện. Ví dụ: sinh ra đã biết khóc, bú...

- PXCĐK : là phản xạ được hình thành trong đời sống của cá thể, là kết quả của quá trình học tập, rèn luyện. Ví dụ : Thấy còi xe tránh vào lề đường....

b.

- Ng/nhân bị cận:

- Do cầu mắt quá dài làm ảnh của vật hiện trước màng lưới
- Do thể thủy tinh phồng quá (đọc sách quá gần) làm ảnh của vật hiện trước màng lưới. Làm ta không nhìn thấy ảnh của vật.

Nên ta đeo kính lõm (Phân kì) để đưa ảnh vật hiện xa hơn rơi vào màng lưới ta nhìn rõ vật.

**10. Đề kiểm tra 45 phút HK1 Sinh 8 số 10**

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH**

**ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT HK1 SINH 8**

**Năm học 2019 - 2020**



**Môn: Sinh học - Lớp 8****I. Trắc nghiệm (3 điểm)**

**Câu 1.** ( 1,5 điểm) : Khoanh tròn vào ý trả lời đúng trong các câu sau:

1. Vai trò của hồng cầu là:
  - a. Vận chuyển các chất dinh dưỡng đi nuôi cơ thể
  - b. Vận chuyển  $O_2$  và  $CO_2$
  - c. Vận chuyển các chất thải.
  - d. Cả a, b, c
2. Các bạch cầu tham gia bảo vệ cơ thể bằng cách:
  - a. Thực bào
  - b. Tiết kháng thể vô hiệu hoá kháng nguyên
  - c. Phá huỷ tế bào bị nhiễm vi rút, vi khuẩn
  - d. Gồm cả a,b,c
  - e. Gồm a và b
3. Loại khoáng chất chủ yếu có trong xương là:
  - a. Natri
  - b. Photpho
  - c. Canxi
  - d. Kali
4. Xương có tính đàn hồi và rắn chắc vì:
  - a. Xương có chất hữu cơ
  - b. Xương có cấu trúc hình ống
5. Thành phần cấu tạo của máu gồm:
  - a. Huyết tương
  - c. a và b đúng
  - d. a và b sai
  - b. Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu
  - d. ý a và c
  - c. Nước mô
  - e. ý a và b
  - g. ý b và c
6. Cấu tạo tế bào gồm:
  - a. Màng sinh chất, chất tế bào, bộ máy Gôngi

- b. Màng sinh chất, chất tế bào, nhân.
- c. Chất tế bào, Ribôxôm, nhân.
- d. Chất tế bào, màng sinh chất, lưới nội chất, trung thể.

**Câu 2** (1,5 điểm): Chọn các cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu sau:  
 “Sự đông máu liên quan đến hoạt động của (1)..... là chủ yếu để hình thành (2)..... ôm giữ các (3)..... tạo thành một khối máu đông bịt kín vết thương”.

## II. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

**Câu 1.** ( 3 điểm): Ở người có những nhóm máu nào? Vì sao khi truyền máu lại phải thử máu?

**Câu 2.** (2 điểm): Những đặc điểm nào của bộ xương người phù hợp với dáng đứng thẳng và lao động?

**Câu 3.** (2 điểm): Miễn dịch là gì? Có mấy loại? Cho ví dụ.

## ĐÁP ÁN

### I. Phần trắc nghiệm

**Câu 2.** (1,5 điểm)

- 1 Tiểu cầu
- 2 Sợi tơ máu
- 3 Tế bào máu

### II. Phần tự luận

**Câu 1.**

- Có 4 nhóm máu ở người: A, B, O, AB

- Nhóm máu A: có huyết tương b. Khi truyền máu phải thử máu vì:

- Xét nghiệm máu để lựa chọn nhóm máu truyền cho phù hợp, tránh tai biến (hồng cầu người cho bị kết dính trong huyết tương người nhận gây tắc mạch).
- Kiểm tra để tránh bị nhận máu nhiễm các tác nhân gây bệnh.

**Câu 2.**

Xương người thích nghi với dáng đứng thẳng và đi bằng 2 chân là:

- Xương đầu hộp sọ phát triển bao trùm lên khối xương mặt làm cho xương trán, xương trâm, phần đỉnh giữa xương đầu và xương cột sống=> giữ cho đầu luôn nâng lên
- Xương thân: xương lồng ngực: do tư thế đứng thẳng nên: 2 chi trước ko ép vào lồng ngực=> làm cho lồng ngực nở rộng 2 bên tim, phổi không đè nặng vào lồng ngực nên hẹp theo hướng lưng bụng
- Xương cột sống: có 4 chỗ cong làm cho cột sống cong hình chữ S nên trọng tâm dồn vào 2 gót chân, triệt tiêu đực lực=> tạo nên dáng đứng thẳng.

- Xương chi:

- Xương đùi to, khỏe, khớp đùi với đai hông vững chắc=> tạo thành giá đỡ vững chắc
- Xương chậu to, vừa bảo vệ vừa đỡ các nội quan ở phần bụng.
- Bàn chân có cấu tạo hình vòm, cổ chân có xương gót phát triển về phía sau=> tạo thành giá đỡ vững chắc.

**Câu 3. (2 điểm)**

-Miễn dịch là khả năng cơ thể không bị mắc một bệnh nào đó

- Miễn dịch tự nhiên là loại miễn dịch thụ động, chỉ có được sau 1 lần mắc bệnh nhiễm khuẩn nào đó (thủy đậu, quai bị...)
- Miễn dịch nhân tạo là loại miễn dịch chủ động, chỉ có được khi ta đã tiêm phòng vacxin của một bệnh nào đó (bệnh lao, bệnh sởi, bại liệt)